



CHI CỤC THUẾ KHU VỰC I

Tận tâm lắng nghe – Tận tình hướng dẫn – Tận tụy giải quyết

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025



TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI NĂM 2025



NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2025/NĐ-CP NGÀY 02/4/2025 CỦA CHÍNH PHỦ: GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ TTĐB ĐỐI VỚI Ô TÔ SẢN XUẤT HOẶC LẮP RÁP TRONG NƯỚC

1. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước

2. Về gia hạn thời hạn nộp thuế:

Kỳ tính thuế được gia hạn	Thời hạn nộp thuế chậm nhất
Tháng 02/2025	20/11/2025
Tháng 3/2025	
Tháng 4/2025	
Tháng 5/2025	
Tháng 6/2025	

Thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải được gửi về cơ quan thuế quản lý **chậm nhất là ngày 20/11/2025.**

3. Một số trường hợp cần lưu ý

a) Trường hợp NNT khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế TTĐB phải nộp và gửi đến CQT trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn => số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

b) Trường hợp NNT thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp tờ khai thuế TTĐB => chưa phải nộp số thuế TTĐB phải nộp phát sinh trên tờ khai thuế TTĐB đã kê khai trong thời gian được gia hạn.

c) Trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế TTĐB riêng với CQT quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc => các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TTĐB.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp không có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô => chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TTĐB



NGHỊ ĐỊNH SỐ 82/2025/NĐ-CP NGÀY 02/4/2025 CỦA CHÍNH PHỦ GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ GTGT, THUẾ TNDN, THUẾ TNCN VÀ TIỀN THUẾ ĐẤT TRONG NĂM 2025

1. Về đối tượng được gia hạn (theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 82/2025/NĐ-CP)



1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế như: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên;...

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế như: vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế ;

3. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 & Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ



LƯU Ý: Doanh thu của các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã nêu tại mục 1,2,3 **phải là doanh thu phát sinh trong năm 2024 hoặc 2025.**



2. Về Gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất

Loại thuế được gia hạn	Kỳ tính thuế	Thời gian gia hạn	Thời hạn nộp thuế chậm nhất
Thuế GTGT	Tháng 2/2025	6 tháng	20/09/2025
	Tháng 3/2025	6 tháng	20/10/2025
	Tháng 4/2025	5 tháng	20/10/2025
	Tháng 5/2025	5 tháng	20/11/2025
	Tháng 6/2025	5 tháng	20/12/2025
	Quý I/2025	6 tháng	31/10/2025
	Quý II/2025	5 tháng	31/12/2025
Thuế TNDN	Quý I/2025	5 tháng	30/09/2025
	Quý II/2025	5 tháng	30/12/2025



LƯU Ý:

- NNT phải nộp Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.
- Hạn nộp giấy đề nghị: Cùng thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng/quý hoặc chậm nhất là 30/5/2025.

Thuế GTGT và TNCN đối với Hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh	
Thời hạn nộp thuế chậm nhất	31/12/2025
Tiền thuê đất	
Gia hạn 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2025 (kỳ thứ nhất năm 2025)	Thời gian gia hạn nộp thuế: 6 tháng
	Thời hạn nộp thuế chậm nhất: 30/11/2025



NGHỊ ĐỊNH SỐ 87/2025/NĐ-CP NGÀY 11/4/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VIỆC GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2024

1. Đối tượng áp dụng:

Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng cho thuê đất hay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang có hiệu lực trong năm 2024

2. Mức giảm tiền thuê đất

* **Giảm 30%** tiền thuê đất phải nộp của năm 2024, không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2024 và tiền chậm nộp (nếu có).

3. Một số lưu ý:

- Về hồ sơ giảm tiền thuê đất: Người sử dụng đất chỉ cần gửi **Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2024** theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 87/2025/NĐ-CP;
- Về thời hạn nộp Giấy đề nghị miễn giảm tiền thuê đất: **chậm nhất vào ngày 31/07/2025.**

3. Một số lưu ý:

- Trường hợp người sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Nghị định này nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người sử dụng đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này => **người sử dụng đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm.**
- Trường hợp người sử dụng đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2024 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định & quyết định giảm tiền thuê đất có **phát sinh thừa tiền thuê đất** => được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo;
- Trường hợp **không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo** => thực hiện **bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa** theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

30%



LUẬT SỐ 56/2024/QH15 NGÀY 29/11/2024 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ THUẾ, LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

- 1. Bồi thường thiệt hại:** *Bổ quy định về trả tiền lãi với mức 0,03%/ngày* tính trên số tiền phải hoàn trả và số ngày chậm hoàn trả.
- 2. Nghĩa vụ của NNT:** Bổ sung quy định NNT chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các tài liệu cung cấp cho cơ quan thuế trong quá trình giải quyết hồ sơ thuế;
- 3. Nhà cung cấp nước ngoài:** Quy định nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác;
- 4. Thương mại điện tử:** Bổ sung quy định nghĩa vụ của tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán
- 5. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế:** Quy định khai bổ sung HSKT trong thời hạn 10 năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ sai, sót
- 6. Các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh;**
 - Đối tượng bị tạm hoãn xuất cảnh;
 - Trình tự thực hiện: CQT *thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trên trang thông tin điện tử ngành thuế trong thời hạn 30 ngày* trước khi ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh.
- 7. Thẩm quyền hoàn thuế.**





LUẬT SỐ 56/2024/QH15 NGÀY 29/11/2024 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ THUẾ, LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh:

+ Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành QĐHC về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp trên 120 ngày.

+ Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã,... thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành QĐHC về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp trên 120 ngày.

+ Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, ... không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

+ Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.





LUẬT THUẾ GTGT SỐ 48/2024/QH15 NGÀY 26/11/2024

Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Ngoài những nội dung kế thừa quy định Luật hiện hành, những nội dung mới được sửa đổi, bổ sung chủ yếu liên quan tới người nộp thuế, đối tượng không chịu thuế GTGT, giá tính thuế, thuế suất, khấu trừ thuế GTGT đầu vào...Cụ thể:

- 1. Bổ sung quy định về người nộp thuế;**
- 2. Sửa đổi quy định giá tính thuế;**
- 3. Bổ sung thời điểm xác định thuế GTGT;**
- 4. Thuế suất:**

- a) Về đối tượng áp dụng thuế suất 0%;
- b) Về đối tượng áp dụng thuế suất 5%.

- 5. Bổ sung quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong khấu trừ, hoàn thuế;**

- 6. Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào:**

- Sửa đổi, bổ sung quy định rõ về trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót để tránh vướng mắc trong thực hiện;
- Sửa đổi quy định phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng thành theo quy định của Chính phủ đối với điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào
- Bổ sung một số chứng từ (phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ) vào điều kiện khấu trừ GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu để tránh gian lận trong khấu trừ, hoàn thuế.

- 7. Về Hoàn thuế GTGT.**



NGHỊ ĐỊNH 70/2025/NĐ-CP NGÀY 20/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

Nghị định số 70/2025/NĐ-CP được Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2025. Nghị định sửa đổi, bổ sung 40/61 Điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trong đó, có các điểm mới sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Bổ sung đối tượng áp dụng Hóa đơn điện tử;

2. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

3. Loại hóa đơn: Bổ sung quy định về loại hóa đơn đối với doanh nghiệp chế xuất và “hóa đơn thương mại điện tử”;

4. Thời điểm lập hóa đơn;

5. Nội dung của hóa đơn;

6. Hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền

- Bổ sung đối tượng sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT kết nối chuyển dữ liệu với C

7. Thay thế, điều chỉnh HĐĐT.





THÔNG TƯ SỐ 86/2024/TT-BTC NGÀY 23/12/2024 CỦA BỘ TÀI CHÍNH QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tư 86/2024/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 06/02/2025, mang đến những thay đổi quan trọng trong lĩnh vực đăng ký thuế, tác động trực tiếp đến các cá nhân và tổ chức. Cụ thể:

1. Cấu trúc mã số thuế

Bổ sung quy định đối với trường hợp có nhiều nhà thầu nước ngoài trên cùng một hợp đồng nhà thầu ký với bên Việt Nam và các nhà thầu có nhu cầu kê khai, nộp thuế riêng thì mỗi nhà thầu nước ngoài được cấp riêng một mã số thuế 10 số

2. Thủ tục đăng ký thuế;

3. Thủ tục tạm ngừng hoạt động, kinh doanh;

4. Thủ tục khôi phục mã số thuế;

5. 1/7/2025 Cấu trúc mã số thuế

- **Bổ sung quy định số định danh cá nhân** của công dân Việt Nam do Bộ Công an cấp theo quy định của pháp luật về căn cước **được sử dụng thay** cho **MST** của cá nhân, người phụ thuộc;
- Đồng thời, số định danh cá nhân của người đại diện hộ gia đình, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được sử dụng thay cho mã số thuế của hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đó kể từ





NGHỊ ĐỊNH 20/2025/NĐ-CP NGÀY 10/2/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

Ngày 10/2/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 20/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, có hiệu lực thi hành từ ngày 27/3/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024

- 1. Sửa đổi, bổ sung quy định về các bên có quan hệ liên kết;**
- 2. Sửa đổi, bổ sung quy định mới về kê khai, nộp thuế với chi nhánh hạch toán độc lập:** Bổ sung quy định về việc chi nhánh hạch toán độc lập có quan hệ liên kết phải thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.
- 3. Mở rộng trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;**
- 4. Thay thế Phụ lục I - Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết;**
- 5. Quy định chuyển tiếp.**





**CẢM ƠN MỌI NGƯỜI
ĐÃ CHÚ Ý LẮNG
NGHE!**